

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TDCONS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TDCONS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TDCONS INVESTMENT CONSTRUCTION JSC

Tên công ty viết tắt: TDCONS

2. Mã số doanh nghiệp: 3502353371

3. Ngày thành lập: 29/12/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 24 Nguyễn Thị Định, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0937 900 156

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi, công trình điện đến 35KV; Xây dựng công trình đường ống cấp thoát nước; Thi công, xây lắp đường dây và trạm biến thế điện đến 35KV	4290(Chính)
2.	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng	4100
3.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất.	4663
4.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường bộ bằng ô tô; Vận tải hàng hoá đường bộ bằng xe container siêu trường, siêu trọng; Vận tải hàng hoá đường bộ bằng xe kéo rơ moóc	4933
5.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng, Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (Kể cả máy vi tính)	7730
6.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi).	5210
7.	Bốc xếp hàng hóa	5224
8.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: Khách sạn; nhà nghỉ có kinh doanh du lịch; Biệt thự kinh doanh du lịch, căn hộ kinh doanh du lịch; bãi cắm trại du lịch.	5510

9.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, màu, véc ni, kính xây dựng, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác, gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh, thiết bị lắp đặt khác.	4752
10.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Thi công phòng chống mối mọt các công trình; Nạo vét luồng lạch, cầu cảng, bến cảng, cửa sông, cửa biển.	4390
11.	Thoát nước và xử lý nước thải (Doanh nghiệp chỉ được hoạt động khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường)	3700
12.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
13.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng (Doanh nghiệp không được lập xưởng sản xuất tại các khu dân cư, Địa điểm sản xuất phải phù hợp với quy hoạch của ngành, địa phương, được cấp có thẩm quyền cho phép hoạt động và chỉ được hoạt động khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo Vệ Môi Trường và Pháp luật có liên quan)	1622
14.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Trang trí nội, ngoại thất công trình xây dựng	4330
15.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (Doanh nghiệp không được lập xưởng sản xuất tại các khu dân cư, Địa điểm sản xuất phải phù hợp với quy hoạch của ngành, địa phương, được cấp có thẩm quyền cho phép hoạt động và chỉ được hoạt động khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo Vệ Môi Trường và Pháp luật có liên quan)	2599
16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Buôn bán vật tư, máy móc ngành xây dựng	4659
17.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
18.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông	4210
19.	Sản xuất sắt, thép, gang (Doanh nghiệp không được lập xưởng sản xuất tại các khu dân cư, Địa điểm sản xuất phải phù hợp với quy hoạch của ngành, địa phương, được cấp có thẩm quyền cho phép hoạt động và chỉ được hoạt động khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo Vệ Môi Trường và Pháp luật có liên quan)	2410

20.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (Doanh nghiệp không được lập xưởng sản xuất tại các khu dân cư, Địa điểm sản xuất phải phù hợp với quy hoạch của ngành, địa phương, được cấp có thẩm quyền cho phép hoạt động và chỉ được hoạt động khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo Vệ Môi Trường và Pháp luật có liên quan)	2592
21.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Mua bán buôn sắt, thép	4662
22.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
23.	Phá dỡ	4311
24.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Dọn dẹp, tạo mặt bằng xây dựng (san lấp mặt bằng)	4312
25.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế công trình giao thông (cầu, đường bộ); Thiết kế xây dựng công trình dân dụng-công nghiệp; Thiết kế công trình thủy lợi; Thiết kế quy hoạch hạ tầng kỹ thuật; Thiết kế công trình cấp thoát nước, xử lý môi trường; Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ), công trình dân dụng-công nghiệp, công trình thủy lợi, cấp thoát nước, xử lý môi trường, hạ tầng kỹ thuật; Tư vấn lập dự án đầu tư, báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự án công trình xây dựng; Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, dự thầu; Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Thẩm tra thiết kế, dự toán, tổng dự toán công trình xây dựng; Kiểm định chất lượng công trình xây dựng; Chứng nhận sự phù hợp chất lượng công trình xây dựng; Khảo sát, lập dự án, thiết kế kỹ thuật-dự toán công trình đo đạc và bản đồ; Đo vẽ, thành lập bản đồ địa hình các tỷ lệ; Khảo sát địa chất, địa hình công trình xây dựng. Tư vấn về đánh giá tác động môi trường.	7110
26.	(Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN THANH TỊNH	Số 111/8/2/180 Đường Trục, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	25,000	042079000097	
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	25,000		
2	TRẦN ĐÌNH THẮNG	Số 140/16/2/5 Lưu Chí Hiếu, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20,000	042087000287	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20,000		
3	DƯƠNG MẠNH PHÚ	Số 780/12/42 Bình Giã, Phường 10, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20,000	273694161	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20,000		
4	DƯƠNG ANH TUẤN	Lô 23 khu biệt thự đồi Ngọc Trúc, Phường 8, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20,000	B7526118	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20,000		
5	NGUYỄN PHI HOÀNG	F7 khu Sao Mai Bến Đình, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	15,000	183593782	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	15,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **TRẦN ĐÌNH THẮNG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *10/02/1987*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *042087000287*

Ngày cấp: *12/12/2017*

Nơi cấp: *Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 140/16/2/5 Lưu Chí Hiếu, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 7B1 chung cư 242 Nguyễn Hữu Cánh, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*